TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ	*Kiến Xương, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST- HNGĐ ngày 06/3/2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1991.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Đều ở địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn H có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 06/01/2010, việc kết hôn là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Nh và anh H không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Nay chị Nh và anh H đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống cùng nhau, hai anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, ngày 12 tháng 3 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy chị Nh và anh H đều thực sự tự nguyện ly hôn và đã thống nhất thỏa thuận với nhau về giải quyết tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho chị Nh và anh H là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Ly hôn chị Nh và anh H thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Ngọc Tú Tr sinh ngày 13/12/2011 và Nguyễn Ngọc Kiều V sinh ngày 07/01/2017, anh Nguyễn Văn H đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con cùng chị Nh mỗi con là 1.500.000đ/tháng/01 con kể từ tháng 3 năm 2024 đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Ngọc Tú Tr sinh ngày 13/12/2011 và Nguyễn Ngọc Kiều V sinh ngày 07/01/2017, anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con cùng chị Nh là 3.000.000đ/tháng/02 con kể từ tháng 3 năm 2024 đến khi hai con Tr và V đủ 18 tuổi. Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền chị Nh đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002076 ngày 06/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương sang thành lệ phí. Chị Nh đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS h.K;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Xuân Bằng